

Bản án số: 07/2021/HS-ST.

Ngày: 26/02/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quý Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Hưng

Ông Nguyễn Đình Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ, ngày 29/01/2021 đối với:

Bị cáo **Phạm Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1988; Nơi sinh: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Số 335/27 đường U Rê, phường Trường CH, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Q (Phạm Hữu Q) (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1958; Chồng là Cao Trung T, sinh năm 1987; bị cáo có 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 15/01/2021 bị cáo Phạm Thị H bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 14 năm tù về tội “*Tham ô tài sản*” (Tại Bản án số 02/2021/HSST, ngày 15/01/2021), đến nay (ngày 26/02/2021)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Bà Phạm Thị T; sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn 11, xã Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Bích Th; sinh năm: 1968.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Cao Trung T1; sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Số 335/27 đường U Rê, phường Trường CH, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Thôn 12, xã Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

3. Chị Hà Thị L1; sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2B, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Người làm chứng:**

+ Chị Đào Thị M; sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác: Không

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm ăn thua lỗ cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo Phạm Thị H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định này vào khoảng tháng 7 và tháng 11/2019 bị cáo Hiền đã liên hệ với một đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thông qua mạng Internet rồi thuê làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 10.000.000 đồng/giấy đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Cụ thể:

- **Vụ án thứ nhất:** Tháng 01/2019, Phạm Thị H chuyển nhượng thửa đất số 18, tờ bản đồ số 48, địa chỉ tại hẻm 335, đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum (*thửa đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị H, số seri: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696*) cho ông Thới Ngọc Lan. Sau khi chuyển nhượng thửa đất nêu trên, đến khoảng tháng 7/2019 do đang cần tiền để trả nợ nên Phạm Thị H liên hệ nhờ bà Đào Thị M giới thiệu tìm người để vay tiền. Sau khi được bà Mai giới thiệu vay tiền của bà Phạm Thị T nhưng với điều kiện phải có tài sản cầm cố nên Hiền nảy sinh ý định đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với mục đích thế chấp vay tiền. Để thực hiện hành vi trên, Hiền sử dụng bản phôi tờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696 đối với mảnh đất đã bán cho ông Thới Ngọc Lan rồi liên hệ với một đối tượng (*không rõ nhân thân lai lịch*) trên mạng Internet đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: CP 779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696 nêu trên với giá tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Sau khoảng một tuần, Phạm Thị H nhận được điện thoại (*không xác định được số điện thoại*) của một người đàn ông (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) hẹn ra khu vực Bến xe Kon Tum để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đặt làm giả. Đến sáng ngày 22/7/2019, bà Đào Thị M liên hệ với Hiền về việc bà Thanh

muốn đi xem căn nhà tại địa chỉ hẻm 335, đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum (*Căn nhà tại địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị H, số seri: CP779005*) nhưng Hiền nói là đang có công việc không về được nên nói bà Mai là nhờ anh Cao Trung T1 là chồng của Phạm Thị H để dẫn đi xem nhà. Sau đó Hiền điện thoại cho anh Tín để nhờ anh Tín dẫn chị Mai đi xem nhà và dặn anh Tín nội dung: “*nếu chị Mai hỏi nhà cũ (nhà hỏi trước Hiền nhờ chị Mai cúng vào nhà mới) thì chỉ cho chị và nói là nhà đang cho thuê*”, nghe vậy anh Tín thắc mắc và hỏi lại “*tại sao lại phải nói như vậy*” thì Hiền nói “*thì anh cứ nói như em đi*”. Đến gần trưa cùng ngày, bà Lan đi sửa xe ô tô còn bà Mai, bà Thanh thì được anh Cao Trung T1 dẫn đến địa chỉ hẻm 335 đường U Rê, phường Trường Chinh để xem căn nhà tại địa chỉ trên nhưng chỉ đứng bên ngoài và nói lí do nhà đang cho người khác thuê. Sau khi xem xong nhà, vì tin tưởng Hiền có tài sản thế chấp nên bà Thanh đồng ý cho Hiền vay tiền. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Phạm Thị H mang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả có số seri: CP 779005 đến nhà bà Thanh tại thôn 11, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà và gọi điện thoại cho anh Tín để đi lên nhà chị Thanh ký giấy cho Hiền vay tiền do bà Thanh yêu cầu cả hai vợ chồng phải cùng ký vào giấy vay. Tại nhà bà Thanh, sau khi hai bên thoả thuận xong, Phạm Thị H viết 01 hợp đồng vay vốn với nội dung vay của bà Thanh số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) với thời hạn vay là 03 tháng, sau khi anh Tín ký tên vào hợp đồng, Hiền viết thêm nội dung “*có thể chấp bìa đỏ số CP 779005 thửa đất số 18, tờ bản đồ 48, địa chỉ hẻm 335, đường U rê, phường Trường Chinh, Kon Tum, mang tên Phạm Thị H*”. Sau đó bà Thanh nhờ bà Đào Thị M và bà Nguyễn Thị L ký tên làm chứng vào mặt sau của hợp đồng. Sau khi vay được số tiền trên, Phạm Thị H đưa cho bà Đào Thị M số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tại Chợ trung tâm thương mại huyện Đăk Hà để bà Mai đưa cho bà Nguyễn Thị L với mục đích trả nợ thay cho bà Hà Thị L1 là số tiền bà Lý nợ của bà Lan trước đó, số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) còn lại Hiền sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Khi đến hạn trả nợ nhưng không thấy Hiền đem tiền đến trả như đã thoả thuận, bà Thanh mang Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số seri: CP779005 mà Hiền cầm cố cho mình đến Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum để kiểm tra. Qua kiểm tra, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên lập biên bản làm việc và tiến hành thu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: CP 779005 này, đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nghi là giả trên đến Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ. Qua quá trình xác minh, ngày 20/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

**Vụ án thứ hai:** Cuối năm 2017, Phạm Thị H chuyển nhượng 01 thửa đất số 52, tờ bản đồ số 42, địa chỉ tại tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum (*thửa đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị H, số seri: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578*) cho ông Trần Ngọc Hải. Đầu năm 2018 qua buôn bán, làm ăn nên Hiền quen biết bà Nguyễn Bích Th. Quá trình quen biết do đang cần tiền để trả nợ nên Phạm Thị H liên hệ vay tiền của bà Thọ, bà Thọ đồng ý nhưng với điều kiện phải có tài sản cầm cố, thế chấp nên Hiền

này sinh ý định đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với mục đích để thế chấp vay tiền. Để thực hiện hành vi trên, khoảng tháng 03/2019 Phạm Thị H sử dụng bản phôi tờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số seri: CE441705, địa chỉ tại 335/27 đường U rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum) trước đó đã chuyển nhượng cho ông Hải rồi liên hệ với một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) trên mạng Internet để đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: CE441705, với giá tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau một tuần Hiền nhận được điện thoại (không xác định được số điện thoại) của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) hẹn ra khu vực Bến xe Kon Tum để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đặt làm giả nêu trên. Đến ngày 06/11/2019, tại nhà bà Thọ, Phạm Thị H viết 01 giấy mượn tiền với nội dung mượn số tiền 172.500.000đ (Một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) và sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đã làm trước đó để thế chấp cho bà Thọ. Sau khi có được số tiền trên, Phạm Thị H sử dụng hết vào mục đích trả nợ cá nhân. Đến hạn trả nợ nhưng không thấy Hiền đem tiền đến trả như đã thỏa thuận, nghi ngờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Hiền đã thế chấp vay tiền là giả nên ngày 10/01/2020 bà Thọ mang Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số seri: CE441705 này đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Kon Tum để kiểm tra. Qua kiểm tra, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả nên đã lập biên bản làm việc và tiến hành thu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: CE441705 từ bà Thọ, đồng thời báo cáo sự việc đến Cơ quan Công an để xác minh làm rõ. Ngày 21/04/2020 bà Thọ gửi đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà để xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi thuê người làm giả bìa đỏ (GCNQSD đất) rồi cầm cố, vay của bà Phạm Thị T số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), vay của bà Nguyễn Bích Th số tiền là 172.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), sau đó đã chiếm đoạt số tiền nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 16/KLGD-PC09 ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” mang số CP 779005, đứng tên người sử dụng đất bà Phạm Thị H đề cấp ngày 18/10/2018 (không có xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum về những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận) (ký hiệu A01) là giả (phôi và hình dấu in phun màu điện tử và giả chữ ký của ông A Byot).

Tại Bản Kết luận giám định số 109/KLGD-PC09 ngày 09/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri: CE441705, mang tên Phạm Thị H, năm sinh 1988, địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 03/05/2017, số vào sổ cấp GCN: CS02219 (ký hiệu A1) là giả. Hình dấu tròn nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM-TỈNH KON TUM-SỔ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) là giả. Chữ ký Phạm Đức Hạnh trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ ký của ông Phạm Đức Hạnh trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra.

**Vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà đã thu giữ:

- 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số seri: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696, đề cấp ngày 18/10/2018 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại số 335/27 đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Tài liệu giả*).

- 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696, đề cấp ngày 18/10/2018 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại số 335/27 đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận số phát hành: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696*) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum cung cấp.

- 01(một) Hợp đồng vay vốn lập ngày 22/7/2019 bên cho vay là bà Phạm Thị T bên vay là bà Phạm Thị H.

- 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số seri: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578, đề cấp ngày 03/5/2017 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Tài liệu giả*).

- 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578, đề cấp ngày 03/5/2017 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận số phát hành: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578*) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum cung cấp.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSĐH ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Thị H như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Tổng hợp hình phạt của các hai tội là từ 12 đến 14 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tuyên tiêu hủy: 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số seri: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696, đề cấp ngày 18/10/2018 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại số 335/27 đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Tài liệu giả*); 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số seri: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578, đề cấp ngày 03/5/2017 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Tài liệu giả*).

- Tuyên trả lại: 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696, đề cấp ngày 18/10/2018 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại số 335/27 đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận số phát hành: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696*) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum cung cấp; 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578, đề cấp ngày 03/5/2017 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận số phát hành: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578*) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum cung cấp; 01(một) Hợp đồng vay vốn lập ngày 22/7/2019 bên cho vay là bà Phạm Thị T bên vay là bà Phạm Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Thị H trả cho bà Phạm Thị T với số tiền 255.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng*), Trả cho bà Nguyễn Bích Th số tiền 172.500.000 đồng (*Một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng*) đã chiếm đoạt.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo **Phạm Thị H** phù hợp với lời khai của bị cáo trước đó tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác thu thập được trong quá

trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bản thân là người có nghề nghiệp ổn định nhưng do buôn bán đất và vay nợ dẫn đến thua lỗ, nợ tiền của nhiều người không có khả năng trả lại nên Phạm Thị H đã nảy sinh ý định đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với mục đích sử dụng vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện hành vi trên, vào khoảng tháng 7 và tháng 11/2019 Hiền đã liên hệ với một đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thông qua mạng Internet và Zalo thuê làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 10.000.000 đồng /giấy. Sau khi có được 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả Phạm Thị H đã thế chấp cho bà Phạm Thị T và bà Nguyễn Bích Th để tạo lòng tin có tài sản thật để nhằm vay của bà Thanh số tiền 300.000.000 đồng, vay của bà Thọ 172.500.000 đồng, sau đó đã chiếm đoạt số tiền nêu trên. Tổng giá trị tài sản Phạm Thị H chiếm đoạt của bà Phạm Thị T và Nguyễn Bích Th là 472.500.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Hành vi dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp, lừa vay rồi chiếm đoạt tài sản của người khác của Phạm Thị H đã phạm vào điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài nên bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã hai lần nhờ người khác làm giả giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất giả và sử dụng các giấy tờ tài liệu giả này để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, đã gây tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phải chịu 01 (Một) tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS cho cả hai tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại là bà Phạm Thị T với số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] *Về nhân thân:* Trước khi phạm tội bị cáo Phạm Thị H chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngày 15/01/2021 bị cáo Phạm Thị H bị Tòa án nhân dân tỉnh KonTum xử phạt 14 năm tù về tội “*Tham ô tài sản*” (Tại Bản án số 02/2021/HSST, ngày

15/01/2021), đến nay (ngày 26/02/2021) bản án này đã có hiệu lực đối với phần hình phạt của bị cáo.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy bị cáo Phạm Thị H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị hại bà Phạm Thị T yêu cầu bị cáo phải trả số tiền là 255.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng*) và bị hại bà Nguyễn Bích Th yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 172.500.000 đồng (*Một trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*). Xét thấy, đây là khoản tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại nên buộc bị cáo phải hoàn trả lại.

[9] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Hà đã thu giữ:

+ 01(*một*) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số seri: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696, đề cấp ngày 18/10/2018 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại số 335/27 đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Tài liệu giả*); 01(*một*) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số seri: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578, đề cấp ngày 03/5/2017 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Tài liệu giả*); 01(*một*) Hợp đồng vay vốn lập ngày 22/7/2019 bên cho vay là bà Phạm Thị T bên vay là bà Phạm Thị H là vật chứng nhưng là tài liệu, chứng cứ quan trọng của vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

+ 01(*Một*) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696, đề cấp ngày 18/10/2018 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại số 335/27 đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận số phát hành: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696*) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum cung cấp và 01(*Một*) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578, đề cấp ngày 03/5/2017 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận số phát hành: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578*) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum cung cấp trả lại cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum.

[10] *Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn*:

Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Phạm Thị H để đảm bảo việc Thi hành án.

- Đối với Cao Trung T1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo Phạm Thị H tự ý thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Bích Th và hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, bị can không trao đổi, bàn bạc thoả thuận gì với anh Cao Trung T1. Việc Cao Trung

T1 dẫn bà Thanh đi xem nhà là theo lời dẫn của Phạm Thị H nhưng ông Tín không biết động cơ, mục đích của Hiền. Khi ký giấy vay tiền ông Tín không biết việc Phạm Thị H thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm đối với Cao Trung T1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với hành vi cho vay của bà Phạm Thị T và Nguyễn Bích Th: Quá trình điều tra xác định: Khi bà Thanh cho Phạm Thị H vay thì hai bên tự thỏa thuận về lãi suất, tuy nhiên kết quả điều tra cho thấy lãi suất trên chưa vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định của pháp luật. Đối với việc cho vay giữa bà Thọ với Phạm Thị H hai bên có thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên không có tài liệu để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà không xem xét xử lý hình sự đối với bà Phạm Thị T và bà Nguyễn Bích Th về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Đối với bà Nguyễn Thị L, Đào Thị M và Hà Thị L1: Quá trình điều tra xác định qua mối quan hệ quen biết với Đào Thị M do đang cần tiền để trang trải nợ nần nên Phạm Thị H nhờ bà Mai giới thiệu vay tiền của bà Phạm Thị T. Tuy nhiên để được giúp cho vay tiền của bà Thanh thì Phạm Thị H phải trả thay số nợ cho Hà Thị L1. Sau khi vay được số tiền 300.000.000 đồng từ bà Thanh thì Hiền đưa cho bà Mai số tiền 150.000.000 đồng để trả cho bà Nguyễn Thị L thay cho Hà Thị L1 (*là bạn bè quen biết với Hiền từ trước*). Quá trình vay mượn tiền giữa Hiền và bà Thanh thì có bà Mai và bà Lan cùng chứng kiến. Tuy nhiên việc Phạm Thị H sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp vay tiền rồi chiếm đoạt toàn bộ số tiền vay được của bà Thanh thì bà Mai, bà Lan và bà Lý đều không biết và cũng không có vai trò giúp sức gì cho Phạm Thị H thực hiện hành vi phạm tội do đó Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị L, Đào Thị M và Hà Thị L1 trong vụ án trên.

- Đối với các đối tượng làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phạm Thị H: Quá trình điều tra xác định việc Phạm Thị H liên hệ đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thông qua mạng Internet bằng phương thức liên lạc qua số điện thoại và tài khoản Zalo, sau khi lấy được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì bị cáo Hiền đã xóa hết thông tin (*số điện thoại và tài khoản Zalo*) của các đối tượng này do đó không có cơ sở xác định được nhân thân, lai lịch để có căn cứ xử lý hình sự về hành vi làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức đối với các đối tượng trên.

[11] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

### Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 08 (*Tám*)

năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 04 (*Bốn*) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015

+ Tổng hợp hình phạt của hai tội tại Bản án này là đối với bị cáo **Phạm Thị H** là 12 (*Mười hai*) năm tù giam.

+ Tổng hợp hình phạt 12 năm tù của Bản án này với hình phạt 14 (*Mười bốn*) năm tù tại Bản án số 02/2021/HSST, ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh KonTum. Hình phạt chung bị cáo **Phạm Thị H** phải chấp hành là 26 (*Hai mươi sáu*) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (04/6/2020).

**Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải trả cho bị hại bà Phạm Thị T số tiền là 255.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng*) và bị hại bà Nguyễn Bích Th số tiền 172.500.000 đồng (*Một trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố KonTum đối với:

+ 01(*Một*) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696, đề cấp ngày 18/10/2018 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại số 335/27 đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận số phát hành: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696*) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum cung cấp.

+ 01(*Một*) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578, đề cấp ngày 03/5/2017 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận số phát hành: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578*) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum cung cấp.

Lưu trữ lại hồ sơ đối với:

+ 01(*một*) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số seri: CP779005, số vào sổ cấp GCN: CS06696, đề cấp ngày 18/10/2018 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại số 335/27 đường U Rê, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Tài liệu giả*);

+ 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số seri: CE441705, số vào sổ cấp GCN: CS05578, đề cấp ngày 03/5/2017 mang tên Phạm Thị H, sinh năm 1988, trú tại Tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Tài liệu giả*);

+ 01(một) Hợp đồng vay vốn lập ngày 22/7/2019 bên cho vay là bà Phạm Thị T bên vay là bà Phạm Thị H.

**Về án phí:** Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6; khoản 1 Điều 21; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 21.375.000 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Công an huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quý Nhân**

**HĐXX SƠ THẨM – TAND HUYỆN ĐẮK HÀ**  
**Các Hội thẩm nhân dân**                      **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Công an huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quý Nhân**